TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 1 - Năm Học 16-17

TP.HCM, Ngày 14 tháng 12 năm 2016

Lớp: (L16_TP01) - Sĩ Số: 19 - Công nghệ Thực phẩm

Ngày bắt đầu học kỳ 19/12/2016

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học 1234567890 **12345**	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
4TPTP00004	01				Quản lý môi trường	TPCH_F0018	Trần Đình Nam	3	----------345	C312	19/12/16-05/03/17
4TPTP00004	01	01			Quản lý môi trường	TPCH_F0018	Trần Đình Nam	4	----------345	C312	19/12/16-26/02/17
4TPTP00003	01				Phân tích thực phẩm	TPHO_F0010	Trần Quang Hiếu	8	123456---------	C312	19/12/16-05/03/17
4TPTP00003	01	01			Phân tích thực phẩm	TPHO_F0010	Trần Quang Hiếu	7	----------345	C312	27/02/17-05/03/17
4TPTP00025	01				Vi sinh thực phẩm nâng cao	TPCH_F0008	Nguyễn Minh Hải	2	----------345	C312	13/03/17-30/04/17
4TPTP00002	01				Hóa học - hóa sinh thực phẩm	TPCH_D0004	Phan Thế Đồng	4	----------345	C312	13/03/17-16/04/17
4TPTP00025	01	01			Vi sinh thực phẩm nâng cao	TPCH_F0008	Nguyễn Minh Hải	6	----------345	C312	13/03/17-07/05/17
4TPTP00004	01	02			Quản lý môi trường	THI_09	Thi Lần 1 Cntp	8	---456---------	THI_09	13/03/17-19/03/17
4TPTP00003	01	02			Phân tích thực phẩm	THI_09	Thi Lần 1 Cntp	8	---456---------	THI_09	20/03/17-26/03/17
4TPTP00002	01	01			Hóa học - hóa sinh thực phẩm	TPCH_D0004	Phan Thế Đồng	8	123456---------	C312	27/03/17-07/05/17
4TPTP00004	01	03			Quản lý môi trường	THI_10	Thi Lần 2 Cntp	7	---456---------	THI_10	01/05/17-07/05/17
4TPTP00003	01	03			Phân tích thực phẩm	THI_10	Thi Lần 2 Cntp	7	---456---------	THI_10	08/05/17-14/05/17
4TPTP00028	01	01			Vật lý thực phẩm và bao bì thực phẩm	TPCH_D0023	Hoàng Xuân Tùng	2	----------345	C312	15/05/17-18/06/17
4TPTP00028	01	02			Vật lý thực phẩm và bao bì thực phẩm	TPCH_D0023	Hoàng Xuân Tùng	3	----------345	C312	15/05/17-18/06/17
4TPTP00027	01				Công tác kỹ sư	TPCH_F0006	Trần Văn Dũng	4	----------345	C312	15/05/17-18/06/17
4TPTP00027	01	01			Công tác kỹ sư	TPCH_F0006	Trần Văn Dũng	5	----------345	C312	15/05/17-18/06/17
4TPTP00025	01	02			Vi sinh thực phẩm nâng cao	THI_09	Thi Lần 1 Cntp	8	---456---------	THI_09	15/05/17-21/05/17
4TPTP00002	01	02			Hóa học - hóa sinh thực phẩm	THI_09	Thi Lần 1 Cntp	8	---456---------	THI_09	22/05/17-28/05/17
4TPTP00028	01				Vật lý thực phẩm và bao bì thực phẩm	TPCH_H0004	Lê Quang Trí	8	123456---------	C312	29/05/17-02/07/17
4TPTP00025	01	03			Vi sinh thực phẩm nâng cao	THI_10	Thi Lần 2 Cntp	7	---456---------	THI_10	26/06/17-02/07/17
4TPTP00002	01	03			Hóa học - hóa sinh thực phẩm	THI_10	Thi Lần 2 Cntp	7	---456---------	THI_10	03/07/17-09/07/17
4TPTP00027	01	02			Công tác kỹ sư	THI_09	Thi Lần 1 Cntp	8	---456---------	THI_09	17/07/17-23/07/17
4TPTP00028	01	03			Vật lý thực phẩm và bao bì thực phẩm	THI_09	Thi Lần 1 Cntp	8	---456---------	THI_09	24/07/17-30/07/17
4TPTP00027	01	03			Công tác kỹ sư	THI_10	Thi Lần 2 Cntp	7	---456---------	THI_10	04/09/17-10/09/17
4TPTP00028	01	04			Vật lý thực phẩm và bao bì thực phẩm	THI_10	Thi Lần 2 Cntp	7	---456---------	THI_10	11/09/17-17/09/17
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu											
4TPTP00007	01				TN Hóa sinh			*			19/12/16-09/07/17
4TPTP00008	01				TN Phân tích thực phẩm 1			*			19/12/16-09/07/17
4TPTP00009	01				TN Phân tích thực phẩm 2			*			19/12/16-09/07/17
4TPTP00010	01				Chuyên đề 1			*			19/12/16-09/07/17

Quy ước: - Mỗi ký tự của dãy 123456789012345 ... (trong tiết học) diễn tả cho số tiết của 1 ngày học. Ký tự 1 dầu tiên diễn tả cho tiết thứ 1. Ký tự 1 kế tiếp diễn tả cho tiết 11 ... của ngày.

- Thời gian học:

  Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00); Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35);
  Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00); Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35);
  Tiết 13 (17h40 - 18h25); Tiết 14 (18h25 - 19h10); Tiết 15 (19h15 - 20h00).

- Thời gian thi:

  Tiết 123: Từ 07h30 - 09h30; Tiết 456: Từ 09h30 - 11h30. Lịch thi chi tiết sẽ được thông báo 1 tuần trước ngày thi dự kiến.